

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88/2019/HS-PT**
Ngày 16-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh CH3ễn**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Anh**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** – Thư ký Tòa án N dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2019 tại phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLPT-HS ngày 02/4/2019 đối với bị cáo Phan H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Phan H**, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1993 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số 16 đường A, tổ 58, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan L (chết) và bà Lê Thị H2 (sống) ; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn H3 là trưởng kho hàng ở số 180 đường D, quận E, TP Đà Nẵng của công ty TNHH thương mại và dịch vụ H (*gọi tắt: Công ty H*) có trụ sở tại: 53-55 đường F, quận C, thành phố Đà Nẵng do chị Nguyễn Thị Hữu P làm giám đốc từ giữa năm 2016.

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2017 đến tháng 2/2018, lợi dụng lúc buổi trưa khoảng 11 giờ vắng người và khoảng 17 giờ 30 chiều trong ngày khi các N viên khác tại kho hàng đã về hết và lợi dụng sơ hở trong việc quản lý hàng xuất và nhập kho đối với máy điều hòa hiệu Panasonic và hiệu Mishubishi của công ty, H3 là nhiều lần lấy trộm hàng đưa cho N viên lái xe Phan H chở đến bán cho Phạm Văn H4 là chủ tiệm kinh doanh đồ điện lạnh tại số 80/5 Đường H, Đà Nẵng. Ngoài ra, Trương N là phó kho một lần cùng với H3 lấy trộm 02 máy điều hòa hiệu Panasonic PU 12 của công ty bán lấy tiền tiêu xài cá N, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 18 giờ (không rõ ngày) tháng 7/2017, H3 rủ Trương N là trộm máy điều hòa nhiệt độ hiệu Panasonic để bán lấy tiền. N đồng ý. H3 và N đã lên lấy trộm 02 bộ máy điều hòa nhiệt độ hiệu Panasonic PU 12TKH trong kho hàng. Sau đó, N điện thoại cho Phan H là N viên lái xe của công ty đến để chở hàng giao cho khách. Tưởng thật, H đồng ý và cùng N chở 02 bộ điều hòa hiệu PU12TKH đến bán cho Công ty TNHH một thành viên T CH3ên mua bán vật liệu xây dựng tại 111 T, thành phố Đà Nẵng do bà Nguyễn Thị Thúy L mua với số tiền 15.000.000 đồng. Khi bán, N nói đây là máy điều hòa gia đình mua về không có nhu cầu sử dụng nên bán. Có tiền, N cho H 200.000 đồng, còn lại N và H3 chia nhau tiêu xài.

Tài sản qua định giá có giá trị **20.952.726 đồng**.

Lần 2: Khoảng tháng 8/2017 (không rõ ngày), H3 lấy trộm 01 máy điều hòa nhiệt độ hiệu Panasonic PU 12TKH nói H dùng xe tải công ty chở đi giao cho khách hàng (không rõ lai lịch, địa chỉ) đường Huỳnh Ngọc Huệ, thành phố Đà Nẵng với số tiền 8.500.000 đồng.

Lần 3: Khoảng tháng 10/2017, nhận thấy việc lấy trộm hàng của công ty dễ dàng, để có trả nợ tiền thua cá độ bóng đá; H3 lên mạng xã hội tìm người mua máy điều hòa nhiệt độ với mục đích liên hệ để tìm nơi tiêu thụ hàng trộm cắp. H3 phát hiện địa chỉ Cửa hàng mua bán điện lạnh tại 80/5 Đường H, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng do Phạm Văn H4 làm chủ nên H3 đã điện thoại liên lạc qua số máy 0935.389246 của H4 trên mạng hỏi có mua máy điều hòa nhiệt độ không thì H4 đồng ý mua. Do đó, H3 đã lấy 01 máy điều hòa nhiệt độ

hiệu Panasonic PU 12TKH từ kho hàng và dùng xe mô tô đường H Air Blade biển kiểm soát 43D1-327.96 chở đến bán cho H4 và nói hàng này làm công trình dự, H4 tưởng thật nên mua với số tiền 7.200.000 đồng. Tiếp tục sau đó, H3 dùng xe mô tô 43D1-327.96 chở 03 lần với 03 máy điều hòa nhiệt độ hiệu Panasonic PU 12TKH đến bán cho H4 nữa.

Tổng cộng số máy điều hòa H3 dùng xe mô tô đường H Air Blade biển kiểm soát 43D1-327.96 chở đến bán cho H4: 04 máy hiệu PU 12TKH.

Ngoài ra, từ tháng 10/2017 đến ngày 12/02/2018, H3 15 lần lấy trộm máy điều hòa nhiệt độ nói Phan H dùng xe tải của công ty chở đến giao cho H4 nói là nợ hóa đơn với địa điểm giao hàng tại 80/5 Đường H, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và gửi nhà thuê của anh Lê Sáu M tại K01/125 Phạm Nhữ Xương, thành phố Đà Nẵng, cụ thể với số lần giao dịch:

- Giao tại 80/5 Đường H, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng:

Lần 1: H3 lấy trộm đưa cho H chở giao cho H4 01 bộ máy điều hòa nhiệt độ Panasonic N9SKH và 01 bộ Panasonic PU 12 TKH.

Lần 2: H3 lấy trộm đưa cho H chở giao cho H4 01 bộ máy điều hòa nhiệt độ Panasonic PU12 TKH và 01 cục nóng máy điều hòa nhiệt độ Panasonic N9SKH

Lần 3: H3 lấy trộm đưa cho H chở giao cho H4 01 bộ máy điều hòa nhiệt độ Panasonic N9SKH và 01 cục lạnh máy điều hòa nhiệt độ Panasonic N9SKH

Lần 4: H3 lấy trộm đưa cho H chở giao cho H4 02 bộ máy điều hòa nhiệt độ Panasonic N9SKH.

Lần 5: Ngày 12/02/2018, H3 lấy trộm đưa cho H chở giao cho H4 03 bộ máy điều hòa nhiệt độ Panasonic N9SKH và 02 bộ Panasonic PU 12 TKH

- Giao tại K125/01 đường X, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng:

Lần 1: H3 lấy trộm đưa cho H chở giao cho H4 02 bộ máy điều hòa nhiệt độ Panasonic N9SKH và 02 bộ Panasonic PU 12 TKH

Lần 2: H3 lấy trộm đưa cho H chở giao cho H4 01 bộ máy điều hòa nhiệt độ Panasonic N9SKH và 01 bộ Panasonic PU 12 TKH

Lần 3: H3 lấy trộm đưa cho H chở giao cho H4 03 bộ máy điều hòa nhiệt độ Panasonic N9SKH.

Lần 4: H3 lấy trộm đưa cho H chở giao cho H4 04 bộ máy điều hòa nhiệt độ Panasonic N9SKH.

Lần 5: H3 lấy trộm đưa cho H chở giao cho H4 01 bộ máy điều hòa nhiệt độ Panasonic N9SKH.

Lần 6: H3 lấy trộm đưa cho H chở giao cho H4 01 bộ máy điều hòa nhiệt độ Panasonic N9SKH, 01 bộ Panasonic PU 12 TKH và 01 bộ Misubishi

Lần 7: H3 lấy trộm đưa cho H chở giao cho H4 04 bộ máy điều hòa nhiệt độ Panasonic N9SKH

Tổng cộng số hàng H3 đã chiếm đoạt đưa cho Phan H giao cho H4 gồm 33 bộ máy điều hòa nhiệt độ gồm: 08 bộ PU 12 TKH và 24 N9SKH + 01 bộ Misubishi

Tổng số hàng H3 chiếm đoạt: 40 bộ điều hòa gồm 15 bộ PU 12 TKH và 24 N9SKH + 01 bộ Misubishi.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê ngày 21/3/2018 và ngày 15/8/2018 xác định:

+ 01 bộ máy điều hòa nhiệt độ hiệu PU 12 TKH có giá trị 10.476.363 đồng

+ 01 bộ máy điều hòa nhiệt độ hiệu N9SKH có giá trị 6.880.000 đồng

+ 01 bộ máy điều hòa nhiệt độ hiệu Mishubishi có giá trị 7.700.000 đồng.

Tổng số tài sản H3 chiếm đoạt có giá trị: 329.965.445 đồng

Phan H mỗi lần chở hàng giao cho H4 đều được H3 bồi dưỡng 200.000 đồng, là lái xe của Công ty TNHH H có nhiệm vụ giao hàng cho khách nhận hóa đơn giao hàng rồi về báo lại cho công ty, vì nể nang H3 và được H3 dặn khi giao hàng cho H4 thì H3 cho nợ hóa đơn và sẽ liên hệ lấy sau. Do tin tưởng và nể nang H3, H không báo sự việc đến ban lãnh đạo công ty mà đến lần chở thứ 02 giao hàng ở K 80/5 đường G và lần thứ 6 giao ở K125/01 đường X thì H biết rõ số hàng máy điều hòa bán cho H4 mà H3 đã lấy trộm của công ty nhưng cho rằng sự việc không liên quan đến mình và mỗi lần chở H3 đều bồi dưỡng 200.000 đồng nên H đã giúp sức cho H3 06 lần chở hàng trộm cắp bán cho H4 với tổng số lượng 17 máy điều hòa nhiệt độ gồm 04 bộ PU12TKH, 12 bộ N9SKH, 01 bộ Mishubishi có tổng giá trị 132.165.452 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS-ST ngày 25/02/2019 của Tòa án Nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Phan H 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Đặng Văn H3, Phạm Văn H4 và Trương N; về trách nhiệm dân sự ; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 12/3/2019, bị cáo Phan H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H giữ nguyên đơn kháng cáo, đồng thời thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng tội, không oan, bị cáo xin HĐXX xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan H có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm tù là có căn cứ, phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan H khai nhận: Trong khoảng thời gian của tháng 7/ 2017 đến tháng 02/2018 Phan H là lái xe cho Công ty TNHH TM&DV H là người đã giúp sức cho Đặng Văn H3 gồm 06 lần vận chuyển tài sản do H3 trộm cắp của Công ty để giao cho bị cáo Phan H4 (đồng phạm trong vụ án) là người tiêu thụ tài sản do H3 trộm cắp mà có với số lượng 17 máy điều hòa các loại gồm : 04 bộ PU12TKH, 12 bộ N9SKH, 01 bộ Mishubishi với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 132.165.452 đồng và được H3 bồi dưỡng 200.000đ sau mỗi lần vận chuyển tài sản đi tiêu thụ. Vì vậy, bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với vai trò đồng phạm giúp sức

là đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên các bị cáo H3, H4, H phạm tội từ 02 (hai) lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, và vai trò đồng phạm Điều 58 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này làm căn cứ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo H3, H4, H là có thiếu sót. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo H3 và H4 không có kháng cáo và không bị kháng nghị, chỉ có bị cáo H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo H theo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cho phù hợp, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật cho đúng.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Phan H thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, và việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: **Phan H 24 (hai mươi bốn)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Phan H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyển